TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST Ngày 12-11-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 457/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy H; nơi cư trú: Số 40/47/81 P, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B; nơi cư trú: Số 40/47/81 P, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H trình bày: Chị và anh B xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số

70 quyển số 01 ngày 25/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng. Đến nay, vợ chồng đã có 02 con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặt khác do anh B nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 8 năm 2018, chị và anh B đã nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận L, thành phố Hải Phòng với nội dung hai bên thống nhất yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận mỗi người nuôi một con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung sau đó do còn một số vướng mắc nên chị đã rút đơn xin ly hôn. Thực tế đến nay, hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh B không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/10/200Y và Nguyễn Huy V, sinh ngày 03/11/200X. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Nguyễn Huy V và đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Huy H cho anh B nuôi dưỡng. Không bên nào phải chấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh B trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của chị H về điều kiện kết hôn. Anh thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, anh xét thấy tình cảm với chị H vẫn còn nên không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Hằng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/10/200Y và Nguyễn Huy V, sinh ngày 03/11/200X. Ly hôn, anh B không có ý kiến gì về việc nuôi con mà đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các cháu để giải quyết. Tại phiên tòa, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 28/9/2018, các cháu Nguyễn Huy H và Nguyễn Huy V trình bày: Trong trường hợp bố mẹ ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố vì mong muốn được gần ông bà nội cháu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huy V, sinh ngày 03/11/200X cho chị Lê Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/10/200Y cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và biên bản làm việc ngày 04/10/2018 thể hiện anh B có nơi cư trú tại số 40/47/81 P, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Việc kết hôn giữa chị Lê Thị Thúy Hằng và anh Nguyễn Văn B tuân thủ đúng quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án hai bên đều xác nhận là vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh B. Anh B xét thấy tình cảm anh dành cho chị H vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh B trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, yêu cầu của chị H được ly hôn với anh B là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Hai bên có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/10/200Y và Nguyễn Huy V, sinh ngày 03/11/200X. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Nguyễn Huy V và đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Huy H cho anh B nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Anh B đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các cháu để giải quyết giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản làm việc ngày 28/9/2018, các cháu Nguyễn Huy V và Nguyễn Huy H đã có ý kiến trình bày nguyện vọng, cụ thể: Sau khi bố mẹ ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố vì mong muốn được gần ông bà nội cháu. Hội đồng xét xử nhận định quyền yêu cầu được nuôi con của chị H và anh B là hoàn toàn chính đáng, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đều đã xuất trình cho Tòa án chứng cứ về công việc hiện tại và mức thu nhập của mỗi người. Điều đó cho thấy cả chị H và anh B đều có việc làm, thu nhập ổn định và có thể đảm bảo tốt cho việc sinh hoạt và học tập của các cháu. Tuy nhiên nếu giao cả hai con chung cho anh B nuôi dưỡng thì chưa đảm bảo tốt về quyền lợi cho hai con chung B việc giao mỗi người nuôi một con mới thực sự đảm bảo quyền lợi cho các con chung về mọi mặt và cũng đảm bảo về quyền được nuôi con chung của chị H và anh B. Vì vậy có thể xem xét giao mỗi người nuôi một con là phù hợp với điều kiện thực tế

và phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận nguyện vọng được nuôi một con chung của chị H: Giao con chung Nguyễn Huy V, sinh ngày 03/11/200X cho chị Lê Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/10/200X cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi một con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[6] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Huy V, sinh ngày 03/11/200X cho chị Lê Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/10/200Y cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012746 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Ủy ban nhân dân phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng (GCNKH 200X);
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nam Ninh